

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/DS-PT
Ngày 19/3/2019
“Về việc: tranh chấp
Hợp đồng vay T sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Ái Nguyên

Các Thẩm phán: Ông Vũ Tiến Bằng

Ông Tạ Văn Thành

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Phú thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ: Bà Nguyễn Thị Lan Anh-
Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.*

Ngày 19 tháng 3 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 78/2018/TLPT-DS ngày 21 tháng 12 năm 2018 về việc “ Tranh chấp hợp đồng vay T sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 26/2018/DS-ST ngày 27/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Y bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 27/2019/PT-DS ngày 01/3/2019 giữa các đương sự:

Nguyên Đơn: Ông Hà Xuân T, sinh năm 1948.

Địa chỉ: Khu 8, xã X, thành phố Y, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh D, sinh năm 1986.

Anh Phùng Quang H, sinh năm 1982

Địa chỉ: Khu 4, xã X, thành phố Y, tỉnh Phú Thọ..

- Người kháng cáo: chị Nguyễn Thị Thanh D, anh Phùng Quang H.

NỘI D VU ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án ông Hà Xuân T trình bày: Ngày 05/5/2017 ông có cho anh H và chị D vay số tiền 70.000.000đ thời hạn vay hai tháng từ ngày 05/5/2017 đến ngày 05/7/2017. Lãi suất hai bên tự thỏa thuận có giấy biên nhận. Ngày 08/6/2017 chị D, anh H trả được 60.000.000đ

còn nợ lại 10.000.000đ, ông đến đòi nhiều lần anh, chị không trả. Nay ông yêu cầu anh H, chị D thanh toán đủ số tiền gốc 10.000.000đ không yêu cầu lãi.

Phía chị D, anh H thừa nhận ngày 05/5/2017 vợ chồng anh, chị có ký giấy vay nợ với ông T số tiền 70.000.000đ gồm cả số tiền chị D viết giấy vay ông T ngày 12/5/2016 là 20.000.000đ. Ngày 08/6/2017 vợ chồng anh, chị đã trả cho ông T 60.000.000đ, số tiền còn lại 10.000.000đ ông T hứa sẽ xóa nợ cho vợ, chồng anh, chị không đòi nữa. Đến ngày 25/5/2018 anh, chị nhận được giấy báo của Tòa án thành phố Y thì anh, chị mới biết ông T kiện đòi vợ, chồng anh số tiền 10.000.000đ. Anh, chị không đồng ý trả vì ông T đã nói cho vợ chồng anh, chị.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 26/2018 ngày 27/8/2018 Tòa án nhân dân thành phố Y đã áp dụng các Điều 471, khoản 4 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 147; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hà Xuân T.

Buộc chị Nguyễn Thị Thanh D và anh Phùng Quang H phải thanh toán cho ông Hà Xuân T số tiền nợ gốc 10.000.000đ.

Bản án còn tuyên lãi suất chậm trả và án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/9/2018 chị D, anh H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm. Tại phiên tòa hôm nay anh H, chị D giữ nguyên nội D đã kháng cáo

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ có quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội D: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh H, chị D. Xử giữ bản án dân sự sơ thẩm số 26/2018/DSST ngày 27/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Y.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các T liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên xét thấy: Tại phiên tòa hôm nay anh H và chị D đều xác nhận có vay ông T số tiền 70.000.000đ, vợ chồng anh H, chị D đã trả được cho ông T số tiền 60.000.000đ như ông T trình bày, nhưng anh H chị D cho rằng số tiền 10.000.000đ còn lại do ông T nói xóa nợ cho vợ chồng anh H, chị D không đòi nữa. Nay ông T lại khởi kiện yêu cầu anh, chị trả số tiền 10 triệu đồng anh H, chị D không nhất trí trả. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm anh H chị D không cung cấp hay xuất trình được T liệu,

chứng cứ gì chứng minh ông T xóa nợ cho vợ chồng anh H, chị D số tiền 10.000.000đ. Tại phiên tòa ông T không thừa nhận nội D anh H, chị D đưa ra. Xét lời nài ra của anh H, chị D chỉ nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả số nợ trên, Do đó Tòa án cấp sơ thẩm xử buộc anh H, chị D có trách nhiệm thanh toán cho ông T số tiền nợ gốc 10.000.000đ là có cơ sở.

Từ những phân tích trên anh H, chị D kháng cáo không có căn cứ chấp nhận bản án dân sự sơ thẩm được giữ nguyên. Anh H, chị D phải chịu án phí phúc thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH;

Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Phùng Quang H và chị Nguyễn Thị Thanh D. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 26/2018/DSST ngày 27/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Phú Thọ.

Áp dụng các Điều 471, khoản 4 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 147; khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hà Xuân T.

Buộc chị Nguyễn Thị Thanh D và anh Phùng Quang H phải thanh toán cho ông Hà Xuân T số tiền nợ gốc 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Kể từ khi người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì phải chịu lãi suất chậm thanh toán theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về án phí: Anh H, chị D phải chịu 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Anh H, chị D mỗi người còn phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm. Xác nhận chị D, anh H mỗi người đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0000347 và 0000348 ngày 21/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Y.

Hoàn trả lại cho ông Hà Xuân T 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005050 ngày 24/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Y.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- TAND TP Y;
- Các đương sự
- THADS TP .Y;
- Lưu hồ sơ ;
- Lưu VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã Ký

Phùng Thị Ái Nguyên

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Tiến Bằng

Tạ Văn Thành

PH Thị Ái Nguyên

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

Số: 09/2019/TL-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Y, ngày 19 tháng 3 năm 2019

TRÍCH LỤC BẢN ÁN DÂN SỰ

Tại bản án dân sự phúc thẩm số: 09/2019/DS-PT ngày 19/3/2019. Về việc " Tranh chấp Hợp đồng vay T sản " giữa:

Nguyên Đơn: Ông Hà Xuân T, sinh năm 1948.

Địa chỉ: Khu 8, xã X, thành phố Y, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh D, sinh năm 1986.

Anh PH Quang H, sinh năm 1982

Địa chỉ: Khu 4, xã X, thành phố Y, tỉnh Phú Thọ..

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ ĐÃ QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh PH Quang H và chị Nguyễn Thị Thanh D. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 26/2018/DSST ngày 27/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Phú Thọ.

Áp dụng các Điều 471, khoản 4 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 147; khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hà Xuân T.

Buộc chị Nguyễn Thị Thanh D và anh PH Quang H phải thanh toán cho ông Hà Xuân T số tiền nợ gốc 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Kể từ khi người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì phải chịu lãi suất chậm thanh toán theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về án phí: Anh H, chị D phải chịu 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Anh H, chị D mỗi người còn phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm. Xác nhận chị D, anh H mỗi người đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0000347 và 0000348 ngày 21/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Y.

Hoàn trả lại cho ông Hà Xuân T 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005050 ngày 24/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Y.

Nơi nhận:
- Các đương sự.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ
THẨM PHÁN**

PH Thị Ái Nguyên

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 19 tháng 3 năm 2019

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà PH Thị Ái Nguyên**

Các thẩm phán: **Ông Vũ Tiên Bằng**

Ông Tạ Văn Thành

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 78/2018/TLPT-DS ngày 21 tháng 12 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng vay T sản” giữa:

Nguyên Đơn: Ông Hà Xuân T, sinh năm 1948.

Địa chỉ: Khu 8, xã X, thành phố Y, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh D, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Khu 4, xã X, thành phố Y, tỉnh Phú Thọ..

Căn cứ vào T liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh PH Quang H và chị Nguyễn Thị Thanh D. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 26/2018/DSST ngày 27/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Phú Thọ.

Áp dụng các Điều 471, khoản 4 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 147; khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/ UBTWQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hà Xuân T.

Buộc chị Nguyễn Thị Thanh D và anh PH Quang H phải thanh toán cho ông Hà Xuân T số tiền nợ gốc 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Kể từ khi người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì phải chịu lãi suất chậm thanh toán theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về án phí: Anh H, chị D phải chịu 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Anh H, chị D mỗi người còn phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm. Xác nhận chị D, anh H mỗi người đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm

ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0000347 và 0000348 ngày 21/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Y.

Hoàn trả lại cho ông Hà Xuân T 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005050 ngày 24/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Y.

Nghị án kết thúc vào hồi 10giờ 30 phút, ngày 19 tháng 3 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Các thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Tiến Bằng

Tạ Văn Thành

PH Thị Ái Nguyên